

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 05/05/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương
Ông Nguyễn Xuân Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/12/1991 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hải L và bà Lê Thị H; Họ tên Vợ: Quách Thị Th (Đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* Người bị hại: Ông Lê Hải L – Sinh năm: 1963.

* Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1969.

2. Chị Lê Thị V – Sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trần Văn H1 – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã Vũ X, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Lê Hồng Ph – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân.

5. Anh Quách Văn H2 – Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa người bị hại là ông ông Lê Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng bà Lê Thị H (Có mặt), vắng mặt chị Lê Thị V, anh Trần Văn H1, anh Lê Hồng Ph, anh Quách Văn H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/01/2023, Lê Văn T (sinh năm 1991), Lê Hồng Ph (sinh năm 1996) ở cùng ở thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) và Trần Văn H1 sinh năm 1990 ở Bản L, xã Vũ X, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên (là em rể của T) đi ăn sáng, uống rượu với nhau tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Sau khi ăn sáng xong, T rủ Ph và H1 tiếp tục về nhà bố đẻ là ông Lê Hải L (sinh năm 1963 ở thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) để cùng nhau uống rượu tiếp. Sau khi uống rượu tại nhà ông L, T gọi Ph và Quách Văn H2 (sinh năm 1989, ở cùng thôn) đến nhà Nguyễn Văn Tuấn (sinh năm 1990, ở cùng thôn) để uống bia và hát karaoke. Sau khi uống bia xong, T mượn xe mô tô của Tuấn để đi về nhà ông L. Sau đó, Tuấn có nhờ Ph và H2 qua nhà ông L lấy xe mô tô cho Tuấn.

Khoảng 15 giờ cùng ngày Ph và H2 đi đến nhà ông L để lấy xe mô tô. Tại nhà ông L có ông L và vợ là bà Lê Thị H đang ở nhà. Lúc này, T đang làm thịt gà tại hông bếp, Ph ngồi trên xe mô tô còn H2 vào ngồi uống nước tại bộ bàn ghế trường kỉ của nhà ông L kê ở trước hiên nhà. Khi T đang làm thịt gà thì bà H hỏi T cho mượn điện thoại di động để cho cháu chơi. Thấy bà H hỏi mượn điện thoại cho cháu chơi, T bực tức nên có hành động cầm chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Samsung của T ném xuống nền sân làm hỏng chiếc điện thoại. Thấy T có hành động như vậy, ông L và T đã xảy ra mâu thuẫn, chửi bới to tiếng với nhau. Ông L nói T thường xuyên uống rượu và bắt gà trong chuồng nhà ông L để làm thịt. T thì cho rằng Gà giống do T mua nhờ mẹ đẻ là bà H nuôi, nên T thích thịt khi nào thì thịt. Do cãi nhau với ông L, nên T đã xách con gà đang làm thịt đi về nhà của T cách ngõ nhà ông L khoảng 50 mét. Trên đường về nhà, do vẫn nghe thấy tiếng ông L chửi bới nên T đã sử dụng một viên đá ném về phía nhà ông L.

Tại nhà, T làm thịt và luộc gà tại gian bếp, nhưng trong lòng T nghĩ đến việc mâu thuẫn, bị bố chửi trước đó nên bực tức, Lê Văn T cầm một con dao (dạng dao Thái Lan loại thường dùng chọc tiết lợn) đang dùng mổ gà đi sang nhà ông L. T cầm dao bằng tay phải đưa tay cầm dao ra sau lưng để giấu con dao trên phía sau lưng với mục đích không để ai thấy. Khi đến nhà bố đẻ, lúc này, ông L đang ngồi ở ghế trường kỉ và nói chuyện với mọi người. Thấy vậy, T đi lại gần chỗ ông L ngồi và nói "*Bố ơi con nói cái ni này*" (Nói bằng tiếng thô) dứt lời, T cầm dao bằng tay phải chém một phát vào thành tựa ghế bằng gỗ nơi ông L ngồi, thấy hành động của T như vậy, ông L có nói "*Mi muốn giết thì mi giết tao đi*". T tiếp tục giơ dao chém từ phải sang trái, chém từ trên xuống dưới nhằm về phía ông L. Thấy vậy ông L nghiêng người vào trong để tránh thì bị nhát chém trúng vào vùng hông sườn bên phải. T tiếp tục phát dao ngược lại từ trái sang phải hướng từ dưới lên trên trúng vào đầu gối phải của ông L. Ông L bỏ chạy ra ngoài sân. Lúc này, được mọi người can ngăn và Ph đã lấy đi con dao trên tay T. Sau khi bị Ph lấy đi con dao trên tay, T quay về nhà

và tiếp tục lấy một con dao (dạng dao năm) và quay lại nhà ông L tiếp tục chửi bới và thách thức gia đình cũng như sử dụng con dao trên và chém vào đèn hậu của xe mô tô BKS 36K3 - 126.07 của gia đình ông L. Tuy nhiên, được mọi người có mặt ở đó tiếp tục can ngăn nên T bỏ về nhà.

Hậu quả: Ông L bị thương tích ở vùng hông sườn và đầu gối bên phải, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/01/2023, Ông Lê Hải L có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự để xử L đối với Lê Văn T về hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Thanh Hóa tiến hành giám định tỉ lệ % thương tích, cơ chế hình thành thương tích trên người đối với ông Lê Hải L (sinh năm 1963 ở Thôn Đ Th, xã Th N, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2023/TgT ngày 19/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Hải L được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 06% (Sáu phần trăm).*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định pháp y về hung khí) số 127/2023/TgT ngày 19/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa về cơ chế hình thành thương tích trên thân thể ông Lê Hải L kết luận:

* Mặt ngoài 1/2 mạn sườn bên phải có rách da, tổ chức mỡ, chảy máu, bờ mép vết sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo, vết thương phần mềm vùng mạn sườn phải.

* Mặt trước đầu gối bên phải có vết rách da, tổ chức mỡ chảy máu, bờ mép vết sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo, vết thương phần mềm vùng mặt trước gối phải.

* Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích./.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã Yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô BKS 36K3-126.07 của gia đình ông L mà T dùng dao chém vào. Tại Kết luận số 05/KL-ĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Xuân xác định thiệt hại của xe mô tô BKS 36K3 - 126.07 của gia đình ông Lê Hải L là 146.660đ (Một trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

***Về dân sự:** Ông Lê Hải L không yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSNN ngày 27/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa người bị hại là ông Lê Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt, không rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản a, d khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn T gửi lời xin lỗi người bị hại (Là bố đẻ của bị cáo). Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, Lê Văn T và ông Lê Hải L (là bố đẻ của T) có mâu thuẫn trong việc T hay uống rượu và bắt gà nhà ông L làm thịt nên ông L đã chửi bới T. Sau khi làm thịt gà ở nhà ông L xong, T mang về nhà của T cách đó khoảng 50 mét để mổ và luộc gà. Do vẫn nghe tiếng ông L chửi và bức tức về sự việc trước đó nên T đã lấy con dao (dạng dao chọc tiết lợn) đang dùng để mổ gà sang nhà ông L và chém gây thương tích vào vùng hông sườn bên phải và đầu gối chân bên phải của ông Lê Hải L.

Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Hải L tại thời điểm giám định là 06%.

Quá trình điều tra xác định Lê Văn T đã dùng con dao nhọn (dạng dao chọc tiết lợn, kích thước dài 32,5cm, rộng 06cm (Chỗ rộng nhất); phần lưỡi dao dài 19,5cm, phần cán dao dài 13cm (tính cả chuôi) phần chuôi bọc bằng kim loại màu vàng dài

02cm; đường kính đầu cuối cán dao rộng 03cm, lưỡi dao sắc, hình trăng khuyết, mũi dao nhọn chêm gây thương tích cho bố đẻ của mình là ông Lê Hải L là hung khí nguy hiểm. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để xâm phạm sức khỏe của người khác là trái đạo đức xã hội. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị hại với bị cáo mà bị cáo đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo T dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Mặt khác bị hại mà bị cáo đã gây thương tích lại là cha đẻ của bị cáo nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 điều 134 bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Mặt khác, người bị hại trong vụ án này là bố đẻ của bị cáo, là người có công sinh thành dưỡng dục đối với bị cáo, nên hành vi của bị cáo còn đi ngược với thuần Ph mỹ tục, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cách ly khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Lê Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Do bị cáo Lê Văn T có tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lên cho bị cáo một mức hình phạt nhất định để đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng đồng thời cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân lương thiện.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) Con dao năm dài 49cm (Cả cán) phần lưỡi dao dài 35cm, rộng nhất 6,3cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán dao có chuôi làm bằng kim loại màu trắng đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng ; 01 (Một) Con dao (Dạng dao chọc tiết lợn) kích thước dài 32,5cm, rộng 06cm (Chỗ rộng nhất). Phần lưỡi dao dài 19,5cm, phần cán dao dài 13cm (Tính cả chuôi) phần chuôi bọc bằng kim loại màu vàng dài 02cm. Đường kính đầu cuối cán dao rộng 03cm, lưỡi dao sắc, hình trắng khuyết, mũi dao nhọn. Là vật công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (không có giá trị sử dụng) cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen đã bị vỡ màn hình, cong vênh, kích thước dài 16,5cm, rộng 7,6cm, phía sau nắp điện thoại có chữ SAMSUNG (Không kiểm tra bên trong). Xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là phương tiện, công cụ trực tiếp phục vụ cho việc phạm tội. Nhưng hiện chiếc điện thoại đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng nhận lại tài sản là chiếc điện thoại và đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại trên là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị hại là ông Lê Hải L không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với việc Lê Văn T sử dụng dao chém vào đèn hậu của xe mô tô BKS 36K3 - 126.07 của ông Lê Hải L. Tiến hành định giá tài sản đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 36K3 - 126.07 liên quan đến vụ án là 146.660đ (Một trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, hành vi trên của T không đủ yếu tố để cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý hình sự đối với Lê Văn T về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là đúng theo quy định.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, d khoản 1 Điều 134; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/01/2023.

Vật chứng:

*Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) Con dao nã dài 49cm (Cả cán) phần lưỡi dao dài 35cm, rộng nhất 6,3cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán dao có chuôi làm bằng kim loại màu trắng đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng.

- 01 (Một) Con dao (Dạng dao chọc tiết lợn) kích thước dài 32,5cm, rộng 06cm (Chỗ rộng nhất). Phần lưỡi dao dài 19,5cm, phần cán dao dài 13cm (Tính cả chuôi) phần chuôi bọc bằng kim loại màu vàng dài 02cm. Đường kính đầu cuối cán dao rộng 03cm, lưỡi dao sắc, hình trăng khuyết, mũi dao nhọn.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động màu đen đã bị vỡ màn hình, cong vênh, kích thước dài 16,5cm, rộng 7,6cm, phía sau nắp điện thoại có chữ SAMSUNG.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 19/2023/TSTV ngày 31/03/2023 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/05/2023). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hằng